

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Thông, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thi đua khen thưởng của xã Vĩnh Thông

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quyết định ban hành Quy định thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 65/TTr-VHXH ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thi đua, khen thưởng của xã Vĩnh Thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Lãnh đạo Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, TĐKT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hội

QUY ĐỊNH

Thi đua, khen thưởng của xã Vĩnh Thông

*Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP) và công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Vĩnh Thông (sau đây viết tắt là Quy định).

2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, tổ chức hợp pháp trên địa bàn xã Vĩnh Thông.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Khi xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào thành tích đạt được trong phong trào thi đua cá nhân, tập thể đó tham gia.

2. Khi xét khen thưởng cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đạt được. Xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý, phụ trách.

3. Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua thì cấp đó thực hiện khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng lớn trên toàn tỉnh thì đề nghị, trình khen thưởng khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương khen thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Chỉ thị hoặc phục vụ Đại hội, hội nghị, hội thảo... thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp đề nghị khen thưởng cấp tỉnh khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương.

CHƯƠNG II

**ĐỐI TƯỢNG TIÊU CHUẨN TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA,
TỔ CHỨC THI ĐUA**

Điều 3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng.

- a) Tập thể là thành viên cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;
- b) Tập thể tham gia phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng theo cụm, khối thi đua.

Tập thể là thành viên cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu cụm thi đua, khối thi đua; tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức Đảng (nếu có), đoàn thể trong sạch, vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên); nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;
- c) Thực hiện tốt quy định, quy chế của cụm, khối thi đua;

3. Tiêu chuẩn khen thưởng phong trào thi đua chuyên đề.

Tập thể tham gia phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động phải đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 3 năm trở lên khi tổng kết phong trào và theo tiêu chuẩn cụ thể đối với từng phong trào do cơ quan thường trực thực hiện phong trào thi đua chuyên đề chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện;

Điều 4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Đối tượng: Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp và tương đương trên địa bàn xã Vĩnh Thông.

2. Tiêu chuẩn.

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

đ) Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng: Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp và tương đương trên địa bàn xã Vĩnh Thông.

2. Tiêu chuẩn.

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau.

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

3. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau.

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận;

2. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau.

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

d) Tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Tích cực tham gia các phong trào thi đua.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho nông dân đạt các tiêu chuẩn sau.

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả;

4. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau.

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học và lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

c) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Nông dân có mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên; tạo việc làm, có thu nhập ổn định cho từ 05 nông dân trở lên;

e) Công nhân, người lao động có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc có nhiều đóng góp trong việc bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề hoặc có giải pháp, sáng kiến mang lại giá trị, hiệu quả kinh tế, hiệu quả công việc cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

f) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học có thành tích đóng góp vào sự phát triển của địa phương được công nhận có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau.

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét suy tôn trong cụm, khối thi đua trực thuộc tỉnh; khối thi đua doanh nghiệp trong các khu công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;

c) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trên địa bàn tỉnh;

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

đ) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh;

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này và các tiêu chuẩn sau.

a) Có thời gian hoạt động ổn định theo quy định của pháp luật từ 02 năm liên tục trở lên;

b) Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; tích cực tham gia đóng góp các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo; các phong trào thi đua do địa phương nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn phát động;

c) Thực hiện tốt quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt gia đình văn hóa và một trong các tiêu chuẩn sau.

a) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị cộng dồn trong năm tương đương từ 100 triệu đồng trở lên;

b) Có thành tích trong sản xuất kinh doanh, có mô hình phát triển kinh tế ổn định, tạo việc làm cho người lao động;

c) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động;

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế làm việc tại Việt Nam có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội hoặc có nhiều thành tích trong các hoạt động xã hội từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau.

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Có sáng kiến, giải pháp, biện pháp được áp dụng hiệu quả tại đơn vị, địa phương hoặc có giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

c) Lập được nhiều thành tích xuất sắc hoặc thành tích đột xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; trong lao động, công tác sản xuất kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học và lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước của nhân dân có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong phạm vi cấp xã hoặc đạt giải cấp tỉnh trở lên trong các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn, liên hoan mà chưa được khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên;

d) Trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện cá nhân đạt giải cấp tỉnh trở lên quy định tại điểm c khoản này;

đ) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

e) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hoặc triển khai thực hiện;

f) Trực tiếp đóng góp từ thiện nhân đạo trên địa bàn xã bằng tiền, hiện vật quy thành tiền có giá trị tương đương 50 triệu đồng trở lên hoặc trực tiếp vận động cá nhân, tổ chức từ thiện nhân đạo quyên góp tiền và hiện vật có giá trị tương đương 300 triệu đồng trở lên;

g) Nông dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực trong lao động sản xuất hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương;

2. Tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau.

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hoặc triển khai thực hiện;

3. Tặng cho hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; đạt gia đình văn hóa trở lên.

Điều 10. Các hình thức khen thưởng khác

Ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, tùy theo tình hình thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện gửi Thư khen, tặng Cờ lưu niệm, thưởng tiền, tặng quà, công nhận điển hình tiên tiến tiêu biểu và các hình thức động viên khác kịp thời động viên các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác.

Chương IV HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 11. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

a) Đối với cấp tỉnh hồ sơ đề nghị khen thưởng trình qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, trình Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh);

b) Đối với khen thưởng cấp xã hồ sơ đề nghị khen thưởng trình qua Phòng Văn hóa - Xã hội;

Điều 12. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn xã Vĩnh Thông để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng theo quy định;

Điều 13. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội xã Vĩnh Thông để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định, đối với

1. Khen thưởng cấp Nhà nước.

a) Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

Đợt 1: Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 3 hằng năm;

Đợt 2: Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 6 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

b) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 3 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 9 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

2. Khen thưởng cấp tỉnh.

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo công trạng.

Hồ sơ trình trước ngày 15 tháng 02 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 3 hằng năm;

Đối với hệ thống giáo dục quốc dân: Hồ sơ trình trước ngày 20 tháng 7 hằng năm;

Điều 14. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

*** Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu cấp tỉnh**

1. Khi trình khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi bản giấy (01 bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã (*qua phòng Văn hoá - Xã hội*), trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước. Các văn bản trong hồ sơ đề nghị khen thưởng có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có thẩm quyền trình khen thưởng chịu trách nhiệm về hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương ký xác nhận.

4. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Cơ quan, đơn vị, địa phương có tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng, kịp thời hoàn thiện hồ sơ theo thủ tục đơn giản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đủ điều kiện để đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau: đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 90% trở lên; đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên; các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 70% trở lên.

6. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

c) Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

7. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, Giấy khen.

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng.

c) Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương.

*** Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu cấp xã**

1. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách tóm tắt thành tích (theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ).

- Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua chuyên đề (theo mẫu số 08, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ).

2. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm theo danh sách tóm tắt thành tích (theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ).

- Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo phong trào thi đua chuyên đề (theo mẫu số 08, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ).

- Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng.

a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

c) Biên bản họp xét khen thưởng.

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 15. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng, quản lý hiện vật khen thưởng

1. Phòng Văn hoá - Xã hội có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý hiện vật khen thưởng; thống kê theo dõi các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền; thực hiện nộp hồ sơ vào lưu trữ lịch sử và lưu trữ cơ quan theo quy định.

2. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ trên giấy và lưu trữ điện tử theo quy định hiện hành.

Điều 16. Kiểm tra, giám sát

Ủy ban nhân dân xã và cơ quan, đơn vị, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Điều 17. Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng xã chi cho công tác thi đua, khen thưởng do Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã quản lý và sử dụng theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 18. Quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của tỉnh.

Chương V TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 19. Tổ chức của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (viết tắt là Hội đồng) cấp xã là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng là đại diện cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cấp xã, trong đó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã là Phó Chủ tịch thường trực; Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

b) Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn: Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng. Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng là phòng Văn hoá - Xã hội.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Chương VI THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG; CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm.

a) Tờ trình đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng.

b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

2. Phòng Văn hoá - Xã hội tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 21. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng.

2. Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Điều 22. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

1. Đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm trình cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng và lập hồ sơ gửi về phòng Văn hoá - Xã hội, hồ sơ có 01 bộ (bản chính), gồm.

a) Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại.

b) Hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi (đối với trường hợp đề nghị cấp đổi).

2. Phòng Văn hoá - Xã hội đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp, báo cáo người có thẩm quyền quyết định khen thưởng xem xét, quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của đơn vị trình khen thưởng.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 23. Trách nhiệm của Phòng Văn hoá - Xã hội (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng)

1. Tham mưu kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện quy định này.

2. Kịp thời phát hiện, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

3. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của quy định; tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua và các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ để xây dựng quy định thi đua, khen thưởng của đơn vị theo thẩm quyền cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Cơ quan, đơn vị trên địa bàn, hộ gia đình, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định này.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo các văn bản mới ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã phản ánh về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
